

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14-3-2024

V/v tranh chấp chia tài sản
sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Trúc L, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Công K, sinh năm 1961 – Theo văn bản ủy quyền ngày 07/11/2022 của bà Trương Trúc L (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 14, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 11, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP P (vắng mặt)

Địa chỉ hội sở: Số 25 B, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Phát triển P – Chi nhánh Cà Mau (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1Q, Phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Lâm Quốc N, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

3. Anh Lâm Quốc Th, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

4. Chị Lâm Hồng C, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp 11, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

5. Chị Quách Thị Ngọc K, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của chị Quách Thị Ngọc K: Ông Trần Tấn L, sinh năm 1990 – Theo văn bản ủy quyền ngày 03/8/2023 của chị Quách Thị Ngọc K (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 190T, khóm 5, phường 5, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Trương Trúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1986, bà Trương Trúc L và ông Lâm Văn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn, đến năm 2013 thì yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tự thỏa thuận phân chia tài sản chung. Nay bà Trương Trúc L yêu cầu ông Lâm Văn T chia phần tài sản chung là phần đất diện tích 15.000m² (theo đo đạc thực tế là 14.935,1m²), tọa lạc ấp 11, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP267..., thửa số 160, tờ bản đồ số 15, diện tích 13.800,3m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP267..., thửa số 161, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.199,1m² được Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 24/12/2019 đứng tên Lâm Văn T. Bà Trương Trúc L yêu cầu được chia ½ diện tích đất theo đo đạc thực tế 14.935,1m². Bà L yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 10/5/2022 giữa ông Lâm Văn T với chị Quách Thị Ngọc K. Lý do: Phần đất diện tích 15.000m² theo giấy chứng nhận được cấp là tài sản chung của bà L và ông T tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, được Nhà nước giao đất để vợ chồng cùng sử dụng nhưng ông T chuyển nhượng cho chị K mà không được sự đồng ý của bà Ly.

Tại phiên tòa, bà L thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện: Bà L yêu cầu được hưởng ½ giá trị quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế 14.935,1m² (không bao gồm cây trồng trên đất) tương ứng số tiền 672.079.500 đồng; rút lại yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết ngày 10/5/2022 giữa ông Lâm Văn T với chị Quách Thị Ngọc K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh Lâm Quốc N, anh Lâm Quốc Th và chị Lâm Hồng C trình bày: Các anh, chị là con chung của bà Ly và ông T; các anh, chị thống nhất theo yêu cầu phân chia tài sản chung của bà L đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 14.935,1m². Đồng thời, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Quách Thị Ngọc K trình bày: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lâm Văn T với chị Quách Thị Ngọc K với giá 1.550.000.000 đồng được công chứng ngày 10/5/2022 và được cập nhật, chỉnh lý trang 4 sang tên chị Quách Thị Ngọc K. Sau khi xác lập hợp đồng, ông T đã nhận đủ tiền và đã bàn giao toàn bộ diện tích đất cho chị K quản lý, sử dụng ổn định. Trong quá trình quản lý, chị K đã thế chấp các quyền sử dụng đất nêu trên vay vốn tại Ngân hàng TMCP P. Chị K nhận chuyển nhượng diện tích đất 15.000m² của ông T một cách ngay tình, công khai và hợp pháp, thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của pháp luật đã được điều chỉnh sang tên chị K; đồng thời tại thời điểm chuyển nhượng thì diện tích đất này là tài sản riêng của ông T. Do đó, chị K không đồng ý theo yêu cầu của bà L về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị K với ông T.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lâm Văn T đúng theo quy định pháp luật, nhưng ông T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33 và 59 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lâm Văn T có nghĩa vụ giao cho bà Trương Trúc L 40% giá trị diện tích đất theo đo đạc thực tế là 14.935,1m² tương ứng số tiền 537.663.600 đồng. Đồng thời, buộc các đương sự phải chịu án phí và các chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Quốc N, anh Lâm Quốc Th, chị Lâm Hồng C và người đại diện theo ủy quyền của chị Quách Thị Ngọc K có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; ông Lâm Văn T và Ngân hàng TMCP P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nguồn gốc diện tích đất 15.000m² thấy rằng: Bà L và ông T chung sống như vợ chồng vào năm 1986, không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đến năm 2003, bà L và ông T được cơ quan có thẩm quyền giao khoán phần đất này quản lý, canh tác cho đến năm 2013 thì yêu cầu ly hôn, không yêu cầu phân chia tài sản chung. Ông T tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất này đến

năm 2019 được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lâm Văn T. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T thể hiện: Hiện trạng và nguồn gốc đất của ông Lâm Văn T được cấp quyền sử dụng theo phương án tái định cư, bố trí sản xuất tại tuyến 29 – 89 thuộc Lâm ngư trường M I do Nhà nước giao đất năm 2003, quá trình sử dụng ổn định lâu dài và thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng giao khoán đất. Tuy ông T được cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp quyền sử dụng sau khi ly hôn với bà L nhưng nguồn gốc đất có từ việc nhận giao khoán đất từ năm 2003 là trong thời kỳ bà L và ông T chung sống như vợ chồng và cùng nhau canh tác, quản lý, tôn tạo và thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng giao khoán. Vì vậy, cần xem xét công sức đóng góp của bà L đối với phần đất và buộc ông T có nghĩa vụ giao lại cho bà L một phần giá trị quyền sử dụng đất là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi nhận giao khoán vào năm 2003, bà L và ông T cùng nhau tôn tạo, quản lý phần đất đến năm 2013 thì yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao phần đất này cho ông T tiếp tục quản lý nên cần phân chia cho bà L công sức tạo lập tài sản chung thấp hơn ông T, tương ứng tỷ lệ bà L được hưởng 40% giá trị quyền sử dụng đất tương ứng số tiền 537.663.600 đồng; ông T được hưởng 60% giá trị quyền sử dụng đất tương ứng số tiền 806.495.400 đồng (theo Chứng thư thẩm định giá ngày 20/3/2023 giá trị quyền sử dụng đất 1.344.159.000 đồng).

[3] Đối với Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất giữa ông Lâm Văn T với chị Quách Thị Ngọc K được công chứng ngày 10/5/2022 và được cập nhật, chỉnh lý trang 4 sang tên chị Quách Thị Ngọc K. Hợp đồng này được các bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và các bên đã thực hiện xong các thỏa thuận theo hợp đồng. Tại phiên tòa, bà L rút lại yêu cầu hủy hợp đồng này, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét nên hợp đồng giữa ông Lâm Văn T và chị Quách Thị Ngọc K tiếp tục phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4] Do các đương sự không có yêu cầu liên quan đến hợp đồng tín dụng và thế chấp quyền sử dụng đất giữa chị K với Ngân hàng TMCP P nên Tòa án không xem xét và hợp đồng tiếp tục phát sinh hiệu lực.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Bà L được miễn án phí do thuộc trường hợp hộ nghèo (Theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 062/GCN-HN.HCN ngày 31/12/2022); ông T phải chịu 36.195.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà L và ông T mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí đo đạc và thẩm định giá, bà L đã nộp xong nên buộc ông T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà L $\frac{1}{2}$ chi phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 33 và 59 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Trúc L về việc yêu cầu được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng đất diện tích 15.000m² (theo đo đạc thực tế 14.935,1m²) tọa lạc ấp 11, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP267..., thửa số 160, tờ bản đồ số 15, diện tích 13.800,3m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP267..., thửa số 161, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.199,1m² được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/12/2019 đứng tên Lâm Văn T.

Bà Trương Trúc L được hưởng giá trị 40% quyền sử dụng đất diện tích 14.935,1m² tương ứng với số tiền 537.663.600 đồng, ông Lâm Văn T được hưởng giá trị 60% quyền sử dụng đất diện tích 14.935,1m² tương ứng với số tiền 806.495.400 đồng.

Buộc ông Lâm Văn T có nghĩa vụ giao cho bà Trương Trúc L giá trị 40% quyền sử dụng đất tương ứng với số tiền 537.663.600 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí và chi phí tố tụng:

Bà Trương Trúc L được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trương Trúc L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã dự nộp ngày 11/7/2022 theo biên lai thu số 0010601 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ông Lâm Văn T phải chịu 36.195.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Lâm Văn T hoàn trả cho bà Trương Trúc L $\frac{1}{2}$ chi phí đo đạc và thẩm định giá tương ứng số tiền 13.363.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trương Trúc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út